**PHIẾU BÀI TẬP MÔN GDCD 6 – Tuần 4 +5**

NỘI DUNG: Ôn tập bài 13.

BÀI TẬP: Trắc nghiệm ( Lưu ý: Các câu hỏi có thể có nhiều lựa chọn)

Câu 1: Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

A. 1985. B. 1986. C. 1987. D. 1988.

Câu 2: Người công dân Việt Nam tối đa được mang mấy quốc tịch?

A. Nhiều quốc tịch. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 3: Điều 19, Luật Quốc tịch 2008 quy định những người nhập quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài trừ trường hợp nào?

A. Chủ tịch nước cho phép.

B. Có lợi cho nhà nước CHXHCN Việt Nam.

C. Có công lao đặc biệt cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

D. Cả A, B, C.

Câu 4: Học sinh cần rèn luyện những gì để trở thành công dân có ích cho đất nước?

A. Cố gắng học tập để nâng cao kiến thức cho bản thân.

B. Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân Việt Nam

C. Rèn luyện phẩm chất đạo đức.

D. Bỏ học, đi làm sớm.

Câu 5: Trường hợp nào là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?

A. Bố và mẹ là người nước ngoài.

B. Mẹ là người Việt Nam, bố là người nước ngoài.

C. Mẹ là người nước ngoài, bố là người Việt Nam.

D. Trẻ em mồ côi.

Câu 6: Trường hợp nào sau đây không là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?

A. Trẻ em bị bỏ rơi. B. Trẻ em bị mất cha.

C. Người bị phạt tù chung thân. D. Trẻ em là con nuôi.

Câu 7: Người Việt Nam dưới 18 tuổi được gọi là công dân nước CHXNCN Việt Nam không?

A. Có vì người đó sinh ra tại Việt Nam.

B. Có vì người đó đủ tuổi theo quy định của pháp luật.

C. Không vì người đó không sinh ra tại Việt Nam.

D. Không vì người đó không đủ tuổi theo quy định của pháp luật.

Câu 8: Trường hợp nào dưới đây không phải là công dân Việt Nam?

A. Người Việt Nam định cư và nhập quốc tịch nước ngoài.

B. Người Việt Nam đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

C. Người Việt Nam phạm tội bị phạt tù giam.

D. Người Việt Nam dưới 18 tuổi

Câu 9: Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

A. Bảo vệ và bảo đảm. B. Bảo vệ và duy trì.

C. Duy trì và phát triển. D. Duy trì và bảo đảm.

Câu 10: Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

A. Luật Quốc tịch Việt Nam. B. Luật hôn nhân và gia đình.

C. Luật đất đai. D. Luật trẻ em.

Câu 11: Theo Luật quốc tịch, căn cứ vào những nguyên tắc nào để xác định quốc tịch Việt Nam?

A. Nguyên tắc huyết thống. B. Nguyên tắc nơi sinh

C. Nguyên tắc nhập cư. D. Nguyên tắc nghề nghiệp.

Câu 12: Loại giấy tờ nào đủ chứng minh em là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?

A. Giấy khai sinh. B. Bằng lái xe.

C. Chứng minh thư. D. Hộ chiếu.

Câu 13: Các tội liên quan tới xâm phạm an ninh quốc gia như: gián điệp, phản bội tổ quốc, khủng bố…bị tước quyền công dân bao nhiêu lâu?

A. 1 - 5 năm . B. 2 - 3 năm. C. 3 - 4 năm. D. Cả đời.